

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1099/2026/DS-PT

Ngày: 26-8-2026

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến

Các Thẩm phán:

+ Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng;

+ Ông Nguyễn Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2026/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026, về việc “*Tranh chấp vơp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2026/DS-ST, ngày 20-9-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 580/2026/QĐXX-PT, ngày 7 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tô Thị Trúc L, sinh năm 1983; CCCD số 080183002178; trú tại: Ấp H, xã N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy uỷ quyền lập ngày 26/3/2025-BL số 25): Ông Lê Văn L1, sinh năm 1982; CCCD số 082025012621; trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Hà Minh T, sinh năm 1980; CCCD số 087080018806; trú tại: Ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2.2 Bà Nguyễn Kiều D, sinh năm 1986; CCCD số 080186002051; trú tại: Ấp N, xã

N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kiều D (giấy uỷ quyền lập ngày 26/9/2025 – BL số 47): Bà Huỳnh Hoàng P, sinh năm 1985; CCCD số 079185033491; trú tại: Số A H, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Kiều D là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị Trúc L và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Vào ngày 17-3-2025, vợ chồng ông T và bà D có vay của bà L 02 lần, lần thứ nhất vay số tiền 1.300.000.000 đồng, lần thứ hai vay số tiền 900.000.000 đồng, tổng cộng là 2.200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 ngày. Khi vay tiền, ông T có làm 02 Biên nhận mượn tiền ngày 17-3-2025 và ký tên phía dưới. Ngoài ra, ông T có đưa 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L giữ để tạo lòng tin. Đến hạn trả nợ, ông T và bà D đã trả được 300.000.000 đồng, còn nợ lại 1.900.000.000 đồng chưa trả theo đúng thỏa thuận kéo dài cho đến nay.

Bà L khởi kiện yêu cầu ông T và bà D liên đới trả số tiền nợ gốc 1.900.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Ý kiến của bị đơn ông Hà Minh T trình bày:* Ông T thừa nhận vào ngày 17-3-2025 có vay của bà L số tiền 2.200.000.000 đồng, thỏa thuận 02 ngày trả. Đến hạn trả nợ nhưng ông T gặp khó khăn kinh tế nên chỉ trả được cho bà L số tiền 300.000.000 đồng, còn nợ lại 1.900.000.000 đồng kéo dài cho đến nay.

Việc vay tiền chỉ có ông T vay và ký nhận nợ với bà L. Qua yêu cầu khởi kiện của bà L thì ông T đồng ý trả nợ gốc 1.900.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông T trình bày vay tiền của bà L để đáo nợ ngân hàng, trả các khoản nợ trước đây nuôi cá và mua đất để dành cho con sau này.

- *Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Kiều D trình bày:* Việc vay tiền giữa bà L với ông T thì bà D không biết, bà D không có vay tiền của bà L, bà D và ông T đã thuận tình ly hôn. Vì đây là khoản nợ riêng của ông T nên bà D không đồng ý theo cầu khởi kiện của bà L, không đồng ý liên đới cùng ông T trả nợ vay.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2025/DS-ST, ngày 20-9-2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Trúc L đối với ông Hà Minh T và bà Nguyễn Kiều D.

Buộc ông Hà Minh T và bà Nguyễn Kiều D liên đới trả cho bà Tô Thị Trúc L số tiền 1.900.000.000 đồng (một tỷ, chín trăm triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả và quyền kháng cáo.

Ngày 05-10-2026, người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Kiều D nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc bà Nguyễn Kiều D cùng chịu trách nhiệm liên đới đối với ông Hà Minh T trả tiền cho bà Tô Thị Trúc L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Hoàng P là đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Kiều D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo uỷ quyền của bà L không đồng ý kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Nguyễn Kiều D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 20-9-2025 Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ kiện, ngày 04-10-2025 bị đơn là bà Nguyễn Kiều D nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, kháng cáo trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Kiều D thấy rằng:

[2.1] Ông Hà Minh T vay của bà Tô Thị Trúc L số tiền 2.200.000.000 đồng và ông T có làm 02 Biên nhận mượn tiền ghi ngày 17-3-2025 (01 giấy vay 900.000.000 đồng và 01 giấy vay 1.300.000.000 đồng) thời hạn vay là 02 ngày từ 17-3-2025 đến 18-3-2025;

mục đích vay là đáo hạn ngân hàng; khi vay tiền ông T có đưa 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T, bà D1 tên cho bà L giữ để tạo lòng tin. Sau khi vay, ông T đã trả cho bà L được 300.000.000 đồng hiện còn nợ 1.900.000.000 đồng.

Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L; buộc ông T, bà D liên đới trả cho bà L số tiền còn nợ là 1.900.000.000 đồng.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ:

Xét thấy, ông T vay tiền của bà L dùng vào việc đáo hạn ngân hàng, trả khoản nợ từ việc nuôi cá và đầu tư đất đai làm tài sản sau này cho gia đình, các con. Như vậy, ông T không sử dụng tiền vay của bà L cho mục đích cá nhân mà trả nợ chung và đầu tư kinh doanh nhằm phát triển kinh tế gia đình.

Ông T vay tiền của bà L trong thời kỳ hôn nhân vì đến ngày 24-6-2025 thì bà D và ông T mới được Toà án công nhận thuận tình ly hôn và tại phiên toà sơ thẩm ông T, bà D xác định không còn sống chung từ tháng 8-2025. Do vậy, nghĩa vụ tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân mặc dù chỉ mình ông T thực hiện nhưng số tiền vay nhằm đích phục vụ nhu cầu gia đình nên Toà án cấp sơ thẩm buộc ông T và bà D liên đới trả cho bà L số tiền còn nợ là 1.900.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Kiều D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Kiều D phải chịu án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Kiều D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 68/2026/DS-ST, ngày 20-9-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 và 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị Trúc L đối với ông Hà Minh T và bà Nguyễn Kiều D.

Buộc ông Hà Minh T và bà Nguyễn Kiều D liên đới trả cho bà Tô Thị Trúc L số tiền 1.900.000.000 đồng (một tỷ, chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hà Minh T và bà Nguyễn Kiều D có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng).

Bà Tô Thị Trúc L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Tô Thị Trúc L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.000.000 đồng (ba mươi tám triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003944 ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (trước đây là Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Kiều D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006110 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND Khu vực 2 -TN;
- THADS tỉnh TN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hữu Chiến

